

TÒA ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN G

TỈNH N

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:47/2022/HS-ST

Ngày 26 tháng 7 năm 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH N

Thành phần Hội đồng xét xử thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Hữu Quốc

Các Hội thẩm nhân dân: ông Đinh Công Hiến, ông Hoàng Quốc Trị.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: ông Đoàn Thanh Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh N tham gia phiên tòa: ông Trần Hồng Minh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26/7/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh N, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2022/TLST-HS, ngày 20/6/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2022/QĐXXST - HS ngày 13 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Trần Thị Ng, tên gọi khác: không, sinh năm 1997 tại Gia Thịnh, Gia Viễn, Ninh Bình.

Nơi cư trú: thôn 1 K, xã G, huyện G, tỉnh N; giới tính: nữ ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Công giáo; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: lớp 9/12; con ông Trần Hoàng A và bà Trần Thị L, có chồng là Trần Văn T và 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; biện pháp ngăn chặn: cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào. Có mặt.

2. Trần Văn Đ, tên gọi khác: không, sinh năm 1997 tại G, G, N.

Nơi cư trú: thôn 1 K, xã G, huyện G, tỉnh N; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Công giáo; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: lớp 9/12; con ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị M, chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; biện pháp ngăn chặn: cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị Ng hợp đồng bán vé xổ số kiến thiết cho Công ty TNHH một thành viên xổ số kiến thiết N từ tháng 01/2022. Hàng ngày, Ng kê bàn bán vé xổ số, lô tô tại khu vực đường thôn 2 Kênh Gà, xã G, huyện G. Trong quá trình bán vé xổ số, nhận thấy việc ghi trái phép số lô cho người chơi mang lại lợi nhuận cao nên từ tháng 3 năm 2022 Ng đã ghi bán số lô Ninh Bình cho người chơi để kiếm lời. Ng nhận ghi số lô của người chơi thông qua tin nhắn Messenger của mạng xã hội Facebook trong điện thoại, sau đó tự tổng hợp lại và thanh toán tiền thắng, thua với người chơi vào ngày hôm sau. Cách thức chơi số lô N như sau: Mỗi điểm lô người chơi phải bỏ ra 20.000 đồng để mua 02 số từ 00 đến 99; người trúng lô là người chơi có số lô trùng với 02 số cuối của 27 giải theo kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng trong ngày, mỗi điểm lô mà người chơi trúng số lô sẽ được hưởng 70.000 đồng, giới hạn số lần trúng thưởng không quá 2 lần.

Khoảng 17 giờ 10 phút ngày 12/3/2022, khi Trần Thị Ng đang ở khu vực thôn 2 Kênh Gà, xã G, huyện G thì Trần Văn Đ (là bạn bè quen biết với Ng) sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook mang tên “Điện Bee” gọi điện đến tài khoản mạng xã hội Facebook của Ng mang tên “Trần Bảo Ng” để hỏi mua số lô 68 với giá trị là 50 điểm, tương ứng với giá trị tiền chơi là 1.000.000 đồng, Ng đồng ý bán cho Đ nên bảo Đ nhắn tin qua ứng dụng Messenger của mạng xã hội Facebook. Sau đó Đ sử dụng tài khoản Facebook “Điện Bee” nhắn tin qua ứng dụng Messenger cho Ng với nội dung: “68 bà nhé”. Ng nhắn tin trả lời: “OK”, “Nb” – ý Ng đồng ý bán cho Điện số lô Ninh Bình là 68 x 50 điểm. Đến khoảng 18 giờ 45 phút cùng ngày sau khi đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 12/3/2022, Đ trúng thưởng số lô 68 hai lần tương ứng với số tiền trúng thưởng là 7.000.000 đồng nên Ng nhắn tin cho Đ với nội dung: “Ngon r, Hai nhay, 100d=7tr-1tr=dư 6tr” – ý Ng nói Đ đã trúng thưởng 02 lần số lô 68 là 7.000.000 đồng, trừ đi số tiền Đ phải trả cho Ng để mua số lô 1.000.000 đồng chưa thanh toán, còn 6.000.000 đồng là số tiền mà Ng phải trả thưởng cho Đ. Cùng ngày, Ng đã thanh toán tiền thắng, thua cho Đ.

Như vậy tổng số tiền mà Trần Thị Ng và Trần Văn Đ sử dụng vào việc đánh bạc trong ngày 12/3/2022 là **8.000.000 đồng**.

Ngày 28/3/2022, Công an xã G, huyện G nhận được đơn tố giác của quần chúng nhân dân về việc Trần Văn Đ có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề qua điện thoại di động với Trần Thị Ng. Cùng ngày, Công an xã G đã triệu tập làm việc đối với Trần Văn Đ và Trần Thị Ng. Quá trình làm việc, Đ và Ng đã khai nhận hành vi mua bán số lô qua tin nhắn Messenger với nhau nêu trên, đồng thời tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu xanh, số IMEI 352681233043570, bên trong lắp số thuê bao 0983.385.718 của Trần Thị Ng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu xanh, số

IMEI 259130339733950, bên trong lắp số thuê bao 0398.961.432 của Trần Văn Đ, đều đã qua sử dụng. Kiểm tra thông tin trong 02 chiếc điện thoại trên phát hiện trong mục tin nhắn Messenger của mạng xã hội Facebook có nội dung tin nhắn mua bán số lô giữa tài khoản Facebook mang tên “Trần Bảo Ng” và “Điện Bee”.

Quá trình điều tra, Trần Thị Ng và Trần Văn Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc của mình cùng đồng phạm như đã nêu trên.

Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã chuyển 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu xanh, số IMEI 352681233043570, bên trong lắp 01 sim số thuê bao 0983.385.718 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu xanh, số IMEI 359130339733950, bên trong lắp số thuê bao 0398.961.432 đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện G.

Quá trình điều tra vụ án, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 49/CT- VKS- GV, ngày 20/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố các bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện G để xét xử về tội “đánh bạc” theo khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến khiếu nại gì về Bản cáo trạng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như Bản cáo trạng đã nêu, sau khi luận tội đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội “đánh bạc”. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 47 Bộ luật Hình sự (BLHS), các Điều 106, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS): xử phạt bị cáo Trần Thị Ng từ 28.000.000 đ (hai mươi tám triệu đồng) đến 30.000.000 đ (ba mươi triệu đồng); xử phạt bị cáo Trần Văn Đ từ 27.000.000 đ (hai mươi bảy triệu đồng) đến 28.000.000 đ (hai mươi tám triệu đồng); tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu xanh, số IMEI 352681233043570, bên trong lắp 01 sim số thuê bao 0983.385.718 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu xanh, số IMEI 359130339733950, bên trong lắp số thuê bao 0398.961.432; truy thu của bị cáo Trần Văn Đ số tiền 7.000.000 đồng, của bị cáo Trần Thị Ng số tiền 1.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước; các bị cáo phải nộp án phí theo luật định.

Tại phiên tòa các bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì. Được nói lời sau cùng, các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định vụ án như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Phân tích những chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa các bị cáo hoàn toàn nhận tội. Lời nhận tội của các bị cáo cùng các chứng cứ khác thể hiện: Xuất phát từ việc nhận thấy việc ghi bán số lô, số đề trái phép cho khách mang lại lợi nhuận cao nên từ tháng 3 năm 2022, Trần Thị Ng, đã trực tiếp ghi số lô cho khách chơi để kiếm lời. Hàng ngày, Ng ghi bán số lô với người chơi thông qua tin nhắn Messenger của mạng xã hội Facebook trong điện thoại sau đó cuối giờ buổi chiều thì tổng hợp lại và thanh toán tiền thắng cho người chơi. Hình thức, cách thức chơi số lô đúng như Bản cáo trạng đã mô tả nêu trên.

Khoảng 17 giờ 10 phút ngày 12/3/2022, Trần Thị Ng được Trần Văn Đ (là bạn bè quen biết với Ng) sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook mang tên “Điện Bee” gọi điện đến tài khoản mạng xã hội Facebook của Ng mang tên “Trần Bảo Ng” đề hỏi mua số lô 68 với giá trị là 50 điểm, tương ứng với giá trị tiền chơi là 1.000.000 đồng, Ng đã đồng ý bán cho Đ nên bảo Đ nhắn tin qua ứng dụng Messenger của mạng xã hội Facebook. Sau khi đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 12/3/2022, Điện trúng thưởng số lô 68 hai lần tương ứng với số tiền trúng thưởng là 7.000.000 đồng. Như vậy, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định tổng số tiền các bị cáo Ng và Đ sử dụng ghi bán số lô vào ngày 12/3/2022 là 8.000.000 đồng như Bản cáo trạng đã truy tố là có căn cứ. Lời nhận tội của các bị cáo là phù hợp với nhau, với lời khai trong quá trình điều tra, với các vật chứng thu giữ và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ xác định hành vi của các bị cáo đã phạm tội “đánh bạc”. Căn cứ vào tính chất, mức độ, nhân thân của các bị cáo và số tiền các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc, Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố các bị cáo Ng và Đ theo khoản 1, khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Điều 321: Tội đánh bạc

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

3. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn công cộng được pháp luật bảo vệ.

[4] Về vai trò: bị cáo Trần Thị Ng là người chủ động ghi số lô nên giữ vai trò đầu, bị cáo Trần Văn Đ giữ vai trò thứ hai.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, đều là những người có nhân thân tốt.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo đã thành khẩn khai báo, đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: *“người phạm tội thành khẩn khai báo”, “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”* theo các điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Trên cơ sở tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, đều có nhân thân tốt nên không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần phạt tiền đủ để cải tạo các bị cáo thành người tốt và đảm bảo tính răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: do đã áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là thỏa đáng.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 8.000.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc cần truy thu để nộp ngân sách Nhà nước bao gồm truy thu của bị cáo Ng là 1.000.000 đồng, của bị cáo Điện là 7.000.000 đồng; đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu xanh, số IMEI 352681233043570, bên trong lắp 01 sim số thuê bao 0983.385.718 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu xanh, số IMEI 359130339733950, bên trong lắp số thuê bao 0398.961.432 là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[10] Về án phí: các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 47 Bộ luật Hình sự, các Điều 106, 136 BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên bố: các bị cáo Trần Thị Ng, Trần Văn Đ phạm tội “đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Ng 28.000.000 đ (hai mươi tám triệu đồng). Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 27.000.000 đ (hai mươi bảy triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng:

- Truy thu của bị cáo Trần Văn Đ số tiền 7.000.000 đồng, truy thu của bị cáo Trần Thị Ng số tiền là 1.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu xanh, số IMEI 352681233043570, bên trong lắp 01 sim số thuê bao 0983.385.718 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu xanh, số IMEI 359130339733950, bên trong lắp số thuê bao 0398.961.432. (đặc điểm chi tiết như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G với Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, ngày 20/6/2022).

3. Về án phí: buộc bị cáo Trần Thị Ng, Trần Văn Đ mỗi người phải nộp 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Người phải thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
- VKSND tỉnh N;
- VKSND huyện G;
- Công an huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VP;

(Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Quốc